

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- ĐỒNG NAI

Số: 279/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 692/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Nguyễn Thị Thuý**, sinh năm 1981. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 14 Bãi Vạn Hà, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Khu phố Lộ Đức, phường Hồ Nai, thành phố Đồng Nai. Căn cước công dân số: 034181004125.

- **Ông Trần Văn Hùng**, sinh năm 1976. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 14 Bãi Vạn Hà, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Khu phố Lộ Đức, phường Hồ Nai, thành phố Đồng Nai. Căn cước công dân số: 036076008098.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Thuý và ông Trần Văn Hùng là hôn nhân hợp pháp, ngày 18/6/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuý và ông Trần Văn Hùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Thuý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Hùng Bình, sinh ngày 18/12/2010.



+ Tạm thời ông Trần Văn Hùng không phải có nghĩa vụ đóng góp cho bà Nguyễn Thị Thúy tiền cấp dưỡng cháu Trần Hùng Bình.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trần Văn Hùng.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

+ Đối với cháu Trần Hùng Nam, sinh ngày 19/6/2007 đã thành niên và có khả năng lao động nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Trần Văn Hùng đồng ý chịu chung 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Thúy và ông Trần Văn Hùng đã nộp theo các biên lai thu số 0011330 và số 0011329 cùng ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Trần Văn Hùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Thúy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Hùng Bình, sinh ngày 18/12/2010.

+ Tạm thời ông Trần Văn Hùng không phải có nghĩa vụ đóng góp cho bà Nguyễn Thị Thúy tiền cấp dưỡng cháu Trần Hùng Bình.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trần Văn Hùng.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Trần Văn Hùng phải chịu chung 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Thúy và ông Trần Văn Hùng đã nộp theo các biên lai thu số 0011330 và số 0011329 cùng ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Trần Văn Hùng đã nộp đủ lệ

phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 3- Đồng Nai;
- UBND phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình
(nơi đăng ký kết hôn ngày 13/11/2006, số 52/2006)
- THADS thành phố Đồng Nai;
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN



Nguyễn Mạnh Dân

